

## PHẦN 5: Chân Đế Đệ Nhất Nghĩa

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Con nay có chỗ muốn xin hỏi, kính mong Đức Như Lai ưng thuận theo đây mà giải thích.

Đức Phật nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

–Này thiện nam! Như Lai là Bạc Chánh Biến Tri, Bồ-tát cứ việc nêu bày chỗ mình hỏi, Như Lai sẽ theo đây mà giải đáp khiến Bồ-tát tâm được hoan hỷ.

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nghe Phật nói thế liền thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Con xin vâng lời. Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Bồ-tát Ma-ha-tát làm thế nào để trụ nơi A-lan-nhã tu tập theo nẻo chân đế đệ nhất nghĩa đạt được viên mãn như mặt trăng? Dùng bốn thứ vô ngại để đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh, có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Thật đã nêu hỏi ý nghĩa thú vị như vậy! Bồ-tát ở thời quá khứ nơi vô lượng chư Phật đã vun trồng các căn lành, tu tập các công đức với mọi nẻo hành hóa viên mãn, đã từng nêu hỏi về nhiều ý nghĩa sâu xa hết mực như thế. Bồ-tát hôm nay đích thực là nhằm vì những ai chưa từng tu tập cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, vì chư thiện nam, thiện nữ nên nêu câu hỏi như vậy. Này thiện nam! Hãy cố gắng lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ! Ta sẽ vì Bồ-tát mà phân biệt giảng rõ. Này thiện nam! Như có các hàng thanh tín thiện nam, thiện nữ, mong cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải nên nhận thức như thế này. Tất cả chúng sinh hiện có trong ba cõi đều vì tham dục giận dữ si mê ba thứ độc ấy như lửa dữ thiêu đốt cháy bùng, sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não cũng đều thiêu đốt cháy bùng như thế nên chẳng được giải thoát. Lúc quan sát và nhận thức như vậy, Bồ-tát đối với mọi chúng sinh nên khởi tâm đại Bi, lại suy nghĩ: Hết thấy chúng sinh không ai là không chán ghét khổ cầu an lạc, mọi loài ấy chính đã bị nẻo khổ xoay chuyển như năm lớp bánh xe xoay vần. Lại suy nghĩ tiếp: Do nhân duyên nào mà các chúng sinh kia với bao nỗi khổ cứ tăng trưởng không khi nào dừng dứt? Trong khi suy nghĩ như vậy thì sẽ nhận biết rõ là mọi chúng sinh đều bị nhân

duyên ái thủ ràng buộc khống chế nên phải nhận lấy bao khổ luôn tăng trưởng không hề dứt. Vì thế phải nên dứt bỏ hẳn nhân duyên tạo nên chỗ buộc chặt của ái thủ. Nhân đây, hướng đến chỗ lâm viên tịch tĩnh riêng lẻ một mình, ở nơi chân đế Đệ nhất nghĩa tư duy an trụ. Như thế để trước là tự trừ khổ cho chính mình, sau đây thì mới có thể trừ khổ cho chúng sinh. Bồ-tát như vậy là đem tâm chân thật nhằm khiến cho chúng sinh khổ đạt an lạc. Nên biết tâm ấy từ nơi đại Bi đây khởi. Bồ-tát Ma-ha-tát dứt bỏ sạch hết thủy nhân duyên trói buộc của ái thủ, đi tới chốn lâm viên tịch tĩnh, chỉ riêng mình như loài tê giác, ở nơi bốn Thánh chủng hoan hỷ an trụ, không niệm về địa, không niệm về địa thuộc ta, không niệm về ta thuộc địa. Với ba đại thủy, hỏa, phong cũng như thế. Lại chẳng niệm về sắc, chẳng niệm sắc của ta, chẳng niệm ta thuộc về sắc. Bốn ấm, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Lại chẳng niệm về nhãn, chẳng niệm về nhãn của ta, chẳng niệm về ta là của nhãn thức. Như thế thì cũng chẳng niệm về nhãn xúc, chẳng niệm về nhãn xúc là của ta, chẳng niệm về ta là của nhãn xúc. Như vậy là từ nhân duyên nhãn xúc mà sinh thọ, hoặc khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui. Chẳng niệm về lạc, chẳng niệm về lạc là của ta, chẳng niệm về ta là của lạc, cho đến đối với chẳng khổ chẳng lạc cũng niệm như thế. Các căn nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng được niệm như vậy. Chẳng niệm về ý, chẳng niệm về ý là của ta, chẳng niệm ta là của ý, cho đến do nhân duyên ý xúc mà sinh thọ, hoặc khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui. Lại chẳng niệm về lạc, chẳng niệm về lạc là của ta, chẳng niệm về ta là của lạc, cho tới chẳng niệm về không khổ không lạc cũng như thế. Lại chẳng niệm về bốn đại, chẳng niệm về bốn đại là của ta, chẳng niệm về ta là của bốn đại, cho đến chẳng niệm về ba thọ, chẳng niệm về sáu tưởng, chẳng niệm về ba hành, chẳng niệm về sáu thức, chẳng niệm về sắc, thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy, chẳng niệm về xứ hư không, chẳng niệm về xứ thức, chẳng niệm về xứ vô sở hữu, chẳng niệm về xứ phi tưởng phi phi tưởng. Chẳng niệm về kiến, về văn, về giác, về tri. Chẳng niệm về sự thay đổi nối tiếp, chẳng niệm về sự xem xét nhận biết, chẳng niệm về tâm, chẳng niệm về thế gian này thế gian kia. Chẳng niệm về quá khứ, hiện tại, vị lai, chẳng niệm về hai nẻo đoạn thường. Chẳng niệm về Tam-muội, về thiền, về xả, về tận, về dụng, về sinh, về diệt, về ngã, về số lượng, về đen trắng, về hơn kém, về hành trụ, về ngôi nằm, về tối sáng. Chẳng niệm về tạo tác, về ba cõi, về mỗi sát-na cũng như thế.

Ha ha ha ha ha ha! Đạt la mi, đạt la mi, đập bà soa, đập bà yết lặc xoa di, đà bà mợc xoa di, tô bà hạ.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ nơi chốn lâm viên thanh vắng tu tập theo chân đế Đệ nhất nghĩa.

Lúc Đức Phật giảng nói xong về chân đế Đệ nhất nghĩa của cảnh giới A-lan-nhã, có tới tám mươi ức trăm ngàn tần-bà-la chư Thiên và người, dốc sức tu tập thêm đối với chân đế Đệ nhất nghĩa, đạt được pháp Nhân vô sinh. Lại có hằng hà sa số chư Thiên, người, đạt được nhân nhu thuận, có tới số lượng chúng sinh nhiều hơn cả cõi hư không đạt được pháp Tam-muội không quên tâm Bồ-đề. Lại còn có tám vạn bốn ngàn vị Tỳ-kheo đạt được tâm vô lậu giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói:

–Này thiện nam! Như có chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, như đã nêu trên, dứt bỏ mọi nhân duyên trói buộc của ái, thủ, cho đến như ta đã nói khi giảng về chân đế Đệ nhất nghĩa, làm sao Bồ-tát Ma-ha-tát đạt đến viên mãn như mặt trăng, dùng bốn thứ vô ngại đem lại thành tựu trọn vẹn cho các chúng sinh, thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật?

Này thiện nam! Chư Bồ-tát Ma-ha-tát quan sát nơi mọi chúng sinh đều vì ba thứ độc hại làm ngọn lửa đốt cháy bùng lên, sinh lão bệnh tử lo buồn khổ não thiêu đốt cháy bùng lên nên chẳng được giải thoát. Lúc có được quan sát và nhận biết như thế, Bồ-tát đối với mọi chúng sinh kia khởi tâm đại Bi, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được như mặt trăng, tỏa chiếu xua trừ mọi nẻo vô minh đen tối của chúng sinh khác nào lúc mặt trời, mặt trăng mới xuất hiện. Như Bồ-tát Ma-ha-tát vì nhằm dứt trừ mọi khổ não của chúng sinh nên lìa bỏ mọi nhân duyên trói buộc của ái, thủ, thì đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được như mặt trăng, tỏa chiếu xua trừ mọi nẻo vô minh tối tăm của chúng sinh, cùng với nghĩa vô ngại tương ứng, làm cho mọi chúng sinh thành thực, thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên như là hai vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát đi đến chốn lâm viên tịch tĩnh, chỉ riêng một mình, như loài tê giác, vui vẻ an trụ nơi bốn Thánh chủng, thì đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được như mặt trăng, tỏa chiếu xua trừ bao thứ vô minh tăm tối, cùng với pháp vô ngại tương ứng đem lại sự thành tựu cho chúng sinh, thực hiện đủ sáu pháp Ba-la-mật nên như là ba vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo chân đế Đệ nhất nghĩa, thì đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được như mặt trăng, tỏa chiếu xua trừ mọi nẻo vô minh tăm tối của chúng sinh, thực hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật

nên như là bốn vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi cảnh giới trong ba cõi với hết thấy mọi thứ dục lạc, thấy đều dứt bỏ để dốc tu theo nẻo chân đế Đệ nhất nghĩa, thì đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được như mặt trăng, tỏa chiếu xua tan bao nguồn ái dục của chúng sinh, cùng với lạc thuyết vô ngại tương hợp, đem đến cho chúng sinh mọi thành tựu trọn vẹn, thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên như là năm vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát từ bỏ mọi dục lạc trong cõi người hiện có, cũng không mong cầu nơi năm thứ dục lạc mà dốc tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa, thì đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được như mặt trăng, tỏa chiếu xua tan bao nẻo tối tăm giận dữ của chúng sinh, đem lại cho họ sự thành tựu trọn vẹn, có thể thực hiện đầy đủ pháp Bồ thí ba-la-mật, do vậy Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi chúng sinh như là sáu vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi cảnh giới đạt được pháp định Xa-ma-tha, thì đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được như mặt trăng, tạo được sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh, có thể thực hiện đầy đủ pháp Trì giới ba-la-mật, vì vậy Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi chúng sinh như bảy vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với mọi cảnh giới trong ba cõi, đừng dứt mọi sự kết hợp, không phân biệt sân giận, không phân biệt Từ bi, thì đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát đã tạo được mọi thành tựu cho chúng sinh, có thể thực hiện đầy đủ pháp Nhẫn nhục ba-la-mật, vì vậy mà Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi chúng sinh như tám vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với tất cả các nẻo trong ba cõi đều đừng dứt mọi sự kết hợp ràng buộc, không còn các sự phân biệt về hương, lối, thì đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát đã tạo được mọi thành tựu cho chúng sinh, có thể thực hiện đầy đủ pháp Tinh tấn ba-la-mật, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi mọi chúng sinh được xem như chín vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, vì thương xót mọi chúng sinh nên dốc tu tập Đệ nhất nghĩa, thì đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát đã tạo được mọi thành tựu cho chúng sinh, có thể thực hành đầy đủ pháp Thiền định ba-la-mật, vì vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi mọi chúng sinh được xem như là mười vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, do vì mọi chúng sinh, nên đối với mọi nẻo ấm, giới, nhập, ba thọ trong ba cõi, đều không phân biệt, hoàn toàn dứt

mọi phân biệt, an trụ nơi cõi thật để dốc tu tập Đệ nhất nghĩa, thì đấy là Bồ-tát Ma-ha-tát đã tạo được mọi thành tựu cho chúng sinh, có thể thực hiện đầy đủ pháp Trí tuệ ba-la-mật, vì vậy Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi mọi chúng sinh được xem như là mười một vầng nhật nguyệt.

Này thiện nam! Như thế là chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đã ở nơi lâm viên tịch tĩnh tu nẻo Đệ nhất nghĩa đạt được như mặt trăng, dùng bốn thứ vô ngại đem lại mọi thành tựu cho chúng sinh có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Làm thế nào để Bồ-tát Ma-ha-tát, trong lúc tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa, đem lại mọi thành tựu cho chúng sinh, lại đạt được như mặt trăng?

Này thiện nam! Như Bồ-tát Ma-ha-tát, trụ nơi lâm viên tịch tĩnh, hoặc đi đứng hoặc nằm ngồi, xa lìa mọi phân biệt về hết thảy các nẻo ấm giới nhập trong ba cõi, từ sự an trụ không phân biệt ấy tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa. Lúc này, các hàng địa hành Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, đối khát lạnh nóng lại thêm kinh sợ, thân tâm luôn bị bức bách, thường mang lòng sân hận xấu ác, đối với mọi chúng sinh không hề có lòng thương xót, không biết lo sợ về đời sau, hết thảy các hàng đó, từ Thiên, Long cho tới chúng Ca-trá Phú-đơn-na đi tới chỗ Bồ-tát, trông thấy thế thì cất tiếng cười lớn mà muốn đoạt lấy khí lực tinh túy của Bồ-tát, lại đem khí ác hà hơi thay vào, cùng muốn quấy động làm cho tâm Bồ-tát bị tán loạn. Các chúng quỷ thần đó tuy đầy ý xấu ác như thế, nhưng cách xa một do-tuần đã không thể đi tới chỗ Bồ-tát được, làm sao có thể thực hiện được những ý đồ xấu ác vừa kể?

Các chúng quỷ thần ấy sinh tâm cho là điều hết sức lạ lùng! Thế là lại hiện ra những hình sắc cực kỳ xấu ác nhằm khiến cho Bồ-tát tâm kinh sợ mà bị phân tán. Nhưng Bồ-tát vẫn ung dung đi đứng, thậm chí không thể làm lay động được một chút lông nơi chân tướng, nói chi tới việc có thể tạo được mọi thứ nào loạn khác.

Đám Thiên, Long cho tới quỷ Ca-trá Phú-đơn-na ấy đã dùng hết thảy các phương tiện xấu ác nhưng chẳng thể làm nào loạn được chút gì cả đối với chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa. Đám quỷ thần đông đảo đó, ở nơi chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa để, liền sinh tâm kính tin tôn trọng ngưỡng mộ, cho là điều ít có. Do sinh lòng kính tin đối với Bồ-tát ấy, nên thân tâm của chúng quỷ thần kia dứt hết khổ, có được đầy đủ an lạc. Chúng quỷ thần đó lại thường lui tới chỗ Bồ-tát cung kính đảnh lễ, trở về lại nơi chốn gốc của mình,

mọi việc đi lại dừng trụ đều thư thái, lại đối với chúng sinh tạo được sự tương hợp kính trọng, thường sinh tâm Từ, không còn sinh tâm sợ hãi, chẳng còn sinh tâm xu nịnh, tâm nảo hại, dứt mọi tâm oán thù, tâm chống đối tranh giành, tạo được tâm bình đẳng, dừng dứt tâm sát hại sinh mạng, cho tới việc dứt trừ tâm tà kiến. Chúng quý thần ấy luôn luôn hướng về Bồ-tát bày tỏ sự kính trọng hết mực, đầu mặt cung kính đánh lễ phát nguyện sám hối hết thảy tạo mọi tạo tác tội lỗi và thưa:

–Chúng tôi từ nay cho đến về lâu về dài, trong dòng lưu chuyển của sinh tử, dù trải qua bao thời gian cũng sẽ xin dốc lòng cung kính cúng dường Bồ-tát, xin được làm kẻ tả hữu, bạn thân, hàng tri thức, anh em, quyến thuộc cùng làm Đàn-na thí chủ, cho đến khi Bồ-tát ở nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng thành Bạc Chánh Giác, bấy giờ xin Bồ-tát, ở trong ba thừa thọ ký cho chúng tôi. Nhờ uy lực của Bồ-tát ấy chúng tôi sẽ ở nơi dòng sinh tử lưu chuyển đạt được giải thoát nhập vào được thành vô úy. Đấy chính là Bồ-tát Ma-ha-tát vào lúc tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa đã tạo được mọi sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh, có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi mọi chúng sinh được xem là mười hai vắng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc an trụ nơi lâm viên vắng vẻ tu tập Đệ nhất nghĩa, mọi chúng không hành hiện có như Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cửu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, đối với mọi chúng sinh hết sức độc ác sân hận không chút thương xót, chẳng biết lo sợ về đời sau, chúng quý thần này dù đã tạo ra các thứ hình sắc xấu ác chẳng có chút uy nghi như thế, thậm chí chẳng có thể làm động đến một chút lông nơi thân tướng Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ nơi lâm viên tịch tĩnh hướng chi là tạo được những thứ nảo loạn khác! Như thế là chúng Thiên, Long kia liền đối với Bồ-tát Ma-ha-tát sinh tâm kính tin, dẫn đến việc dừng dứt mười nẻo đường bất thiện. Chúng quý thần đó luôn luôn tìm đến chỗ Bồ-tát phát nguyện: “Xin sám hối về tất cả mọi tạo tác tội lỗi, xin được làm kẻ tả hữu cho tới khi Bồ-tát ở nơi ba thừa thọ ký cho chúng tôi, chúng tôi ở nơi dòng sinh tử sẽ được giải thoát nhập vào thành vô úy”. Đấy chính là Bồ-tát Ma-ha-tát lúc tu tập ở nẻo Đệ nhất nghĩa đã tạo được mọi thành tựu cho chúng sinh, có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, do vậy Bồ-tát Ma-ha-tát đối với mọi chúng sinh được xem như là mười ba vắng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát lúc an trụ nơi lâm viên tịch tĩnh tu tập nẻo

Đệ nhất nghĩa, chư Thiên, Long, Quỷ thần, cho đến quỷ Ca-trá Phú-đơn-na, tìm đến gần chỗ của Bồ-tát Ma-ha-tát xin sám hối mọi chướng của nghiệp, chướng của chúng sinh, chướng của các pháp, chướng của phiền não cho đến việc Bồ-tát tạo được mọi thành tựu cho chúng sinh nên có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi mọi chúng sinh được xem như là mười bốn vầng nhật nguyệt.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc an trụ nơi lâm viên vắng vẻ tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa, chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cửu-bàn-trà, Nga quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na hết sức độc ác sân hận, đối với mọi chúng sinh không có chút lòng thương xót, chẳng dốc kính tin, không hề biết sợ về đời sau cho tới việc chúng quỷ thần ấy, ở nơi chốn của Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa để, có được lòng kính tin sâu xa tôn trọng quy ngưỡng đối với Bồ-tát, sinh tâm hy hữu, tất cả thấy đều rời bỏ nghiệp ác, cùng lìa bỏ nhà cửa, ngày đêm đi tới chỗ Bồ-tát tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa ấy, tu hành như trên, dứt bỏ sự giết hại sinh mạng, đối với chúng sinh đầy tâm Từ bi, tâm đem lại lợi ích, tâm thương xót mà an trụ, dừng dứt mọi nẻo trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ. Đây chính là Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa có thể thực hiện đầy đủ pháp Bồ thí ba-la-mật. Như chúng quỷ thần đó dừng dứt nẻo nói hai lưỡi, đây là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể thực hiện đầy đủ pháp Trì giới ba-la-mật. Như chúng quỷ thần kia dứt bỏ nẻo ác khẩu, đây là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể thực hiện đầy đủ pháp Nhẫn nhục ba-la-mật. Như chúng quỷ thần ấy đã dừng dứt lời nói thêu dệt, thì đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đã có thể thực hành đầy đủ pháp Tinh tấn ba-la-mật. Như chúng quỷ thần ấy dừng dứt tham dục giận dữ, thì đây là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể thực hiện đầy đủ pháp Thiền định ba-la-mật. Như chúng quỷ thần đó đã từng dứt nẻo tà kiến đạt được chánh kiến, thường xuyên tạo nguyện: “Sẽ khiến cho chúng tôi đạt được trí vô thượng” thì đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đã có thể thực hiện đầy đủ pháp Trí tuệ ba-la-mật.

Như chúng Thiên, Long ấy, kể cả loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na, ở nơi chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa có được lòng kính tin sâu xa, lại cũng không hề sợ hãi đối với các hàng Sát-lợi, Sa-môn, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà; cũng chẳng kinh sợ đối với nam phu, phụ nữ, trẻ em, trai gái; cũng chẳng kinh sợ đối với các loài vật voi, ngựa, sư tử, cọp báo, chó sói, hươu nai, chim thú; lại cũng không kinh sợ đối với cõi nước, thành ấp, làng xóm nhà cửa; lại không kinh sợ đối với đất, nước, gió, lửa; lại cũng không kinh sợ đối với cây cỏ, cây thuốc, rừng cây, hoa quả, các thứ thực vật. Đây chính là Bồ-tát Ma-ha-tát lúc dốc tu tập

Đệ nhất nghĩa đã tạo được mọi thành tựu cho chúng sinh dẫn tới có thể thực hiện trọn đủ sáu pháp Ba-la-mật, vì vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi mọi chúng sinh được xem như là mười lăm vầng nhật nguyệt hoàn toàn viên mãn.

Như thế là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ nơi lâm viên tịch tĩnh dốc tu tập nẻo chân đế Đệ nhất nghĩa nên mau chóng thực hiện trọn đủ sáu pháp Ba-la-mật. Ví như mười lăm vầng nhật nguyệt được chúng tinh tú vây quanh hết mực đẹp đẽ vi diệu; cũng như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập Đệ nhất nghĩa đế, đã tạo được tâm kính tin cho chúng Thiên, Long cho tới loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na, được chúng ấy khéo tìm đến vây quanh hết mực vi diệu đáng quý mến. Ví như mười lăm vầng nhật nguyệt tỏa chiếu sáng xua trừ hết thảy mọi nẻo vô minh tăm tối, Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập Đệ nhất nghĩa đế cũng như vậy, đã tỏa chiếu ánh sáng giác ngộ xua trừ mười nẻo bất thiện của chúng Thiên, Long cho tới loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na. Ví như thể tánh của ánh trăng là trong lành mát mẻ có thể khiến cho mọi chúng sinh bị phiền não nung đốt có được thân tâm an lạc; cũng vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập Đệ nhất nghĩa, đã có thể khiến cho chúng Thiên, Long cho tới loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na thường bị sự sân hận não loạn, được trụ nơi tâm Từ, thân đạt được an lạc. Ví như ánh trăng khiến cho người mất đường đi thấy lại được đường mình đi, cũng như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập Đệ nhất nghĩa đế, đã khiến cho chúng Thiên, Long, Dạ-xoa kể cả loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na đã bị mất đường đi về nẻo thiện, bấy giờ đối với cõi trời, người đều đầy khởi tâm thương quý giúp đỡ, dẫn tới việc nhận biết về ba thừa của đạo pháp giác ngộ. Ví như mười lăm vầng nhật nguyệt hết thảy viên mãn tỏa chiếu nơi ngọc báu ma-ni nguyệt ái, thì ngọc báu ma-ni ấy, do nhờ ánh sáng mặt trăng chiếu vào, nên có thể là tuôn ra nhiều nước làm đầy nơi các sông nhỏ cùng các sông lớn dẫn tới làm đầy nơi biển rộng; cũng như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo chân đế Đệ nhất nghĩa, do diệu lực của những oai nghi từ nơi mình nên đã khiến cho, thậm chí cả loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na cũng có được lòng kính tin sâu xa, từ đấy chúng không còn sợ hãi các hàng Sát-lợi cho tới đám trẻ em gái trai, chẳng còn sợ hãi đối với thành ấp, xóm làng cho đến rừng cây hoa trái; nhờ vào nhân duyên ấy mà chúng Nhân phi nhân kể cả loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na, loài hươu nai chim thú kia thảy được đầy đủ đối với chỗ cần dùng của mình, do đấy chúng không còn nào hại lẫn nhau, thân tâm được an lạc, đối với mười nẻo nghiệp lành có thể gắng sức dốc tu tập,



dẫn tới việc ở nơi cõi trời, người được nhận lấy quả báo đầy đủ vui sướng. Nhờ nhân duyên ấy, đối với ba thừa của đạo giải thoát chúng đã đạt pháp không thoái chuyển. Chư Thiên, người như thế là cũng có thêm được lợi ích lớn lao.

Như Bồ-tát Ma-ha-tát trụ nơi lâm viên tịch tĩnh tu tập Đệ nhất nghĩa, có thể khiến cho chư Thiên, người có được an lạc yên định, nhờ đấy mà Bồ-tát có thể mau chóng thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Vì vậy mà chư Bồ-tát Ma-ha-tát nên trụ nơi lâm viên tịch tĩnh để tu tập Đệ nhất nghĩa, đối với tất cả các căn lành, các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, luôn bền vững, nhẫn nhục, an trụ để tạo được mọi thành tựu trọn vẹn.

Như núi chúa Tu-di luôn được an trụ vững bền. Cũng như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nẻo chân đế Đệ nhất nghĩa, ở nơi tất cả căn lành của pháp Bồ thí ba-la-mật hàng phục các thứ phiền não. Như Na-la-diên, Bồ-tát dùng pháp Nhẫn nhục ba-la-mật điều phục tất cả mọi nẻo ác kiến trong ba cõi. Như cây Ba-lợi-chất-đa la bắt đầu nở hoa, Bồ-tát dùng pháp Tinh tấn ba-la-mật khiến cho vô số hoa căn lành được nở rộ. Như ánh sáng rực rỡ của vầng mặt trời, Bồ-tát dùng pháp Thiền định ba-la-mật có thể xua trừ mọi nẻo vô minh tăm tối. Như mười lăm vầng nhật nguyệt hoàn toàn viên mãn, Bồ-tát dùng pháp Trí tuệ ba-la-mật tạo nên mọi công đức trang nghiêm khiến mọi sở nguyện đều được thành tựu đầy đủ.

Như ngọc báu như ý có thể dứt trừ sự bần cùng, Bồ-tát dùng phương tiện của vô số căn lành không thể cùng tận, để tạo nên của cải trí tuệ không hề suy giảm đem đến sự sung mãn cho các pháp nguyện. Như đám mây lớn có thể tuôn xuống trận mưa lớn, cũng như thế Bồ-tát Ma-ha-tát trụ nơi lâm viên tịch tĩnh tu tập diệu nghĩa bậc nhất nên có thể tuôn xuống đầy đầy những trận mưa pháp báu. Như Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập Đệ nhất nghĩa, khéo có thể an trụ nơi hạnh Bồ-tát, khiến cho hết thảy các việc ma rớt cuộc không thể làm động được, đạt được pháp không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đạt được vô số các thứ hoa báu công đức trang nghiêm viên mãn, đạt đến tất cả các pháp trí tuệ sáng tỏ. Như ngọc báu ma-ni Tràng thượng có thể làm nên mọi ý nghĩa. Như chiếc bình đẹp của Tỳ-sa-môn vương có thể dẫn đến tất cả ngọc đước trí tuệ. Như có được ngọc báu ma-ni Nguyệt ái ở trên bàn tay, hết thảy mọi đối tượng nhận biết đều được viên mãn. Giống như biển rộng. Cũng như vào mùa Đông mặc lấy tấm áo hổ thẹn. Như người dùng mảnh khéo sử dụng vô số các thứ dao

gây bền chắc. Như khéo giáo hóa, ẩn tránh để nuôi dưỡng hết thủy chúng sinh. Như ao A-na-bà-đạt-đa, chúng Khẩn-na-la đều cùng được thọ nhận phước báo. Cũng như hoa sen đối với mọi thứ bùn đất phiền não không thể làm cho ô nhiễm. Như một khối lớn gồm nhiều hoa báu, vô số trăm ngàn pháp môn lớp lớp vây quanh. Cũng giống như chuỗi hoa báu, là chốn chiêm ngưỡng của hết thủy hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Giống như ao suối tràn đầy nước trong lành có thể rửa sạch các thứ phiền não cấu uế của chúng sinh. Như con sông lớn Tư-đà có thể trừ hết các thứ phiền não ác kiến cấu nhiễm nơi muôn loài. Như chiếc thuyền nơi dòng sông lớn, có thể chở đưa chúng sinh với cả sông phiền não đạt tới bờ giác. Như Sư tử Chỉ-tát-lợi, hàng phục được hết thủy chúng tà kiến đạo khác. Như chày kim cương của Đế Thích có khả năng trấn áp tất cả mọi chúng A-tu-la đầy phiền não. Cũng giống như những lọng tán, có thể ngăn che cho chúng sinh đối với các trận mưa phiền não. Như đại Phạm vương, khiến cho mọi chúng sinh vượt qua khỏi dòng trôi chảy của cõi sinh tử mênh mông, chỉ rõ nẻo Niết-bàn giải thoát. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ nơi lâm viên tịch tĩnh tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa, tạo được những thành tựu trọn vẹn về vô lượng công đức như thế.

Này thiện nam! Như thế thì diệu nghĩa bậc nhất của Chân đế đã được thể hiện nơi văn nghĩa như thế nào?

Diệu nghĩa bậc nhất của Chân đế là Cú nghĩa năm căn, là diệu nghĩa của Tam-muội căn, là diệu nghĩa của đại Từ, đại Bi, là diệu nghĩa của sự tin tưởng sâu xa nơi Nhất thiết trí, là diệu nghĩa của việc dùng bốn Nhiếp pháp để thu nhận hết thủy chúng sinh, là diệu nghĩa của việc hộ trì chánh pháp, là diệu nghĩa của sự dốc cầu tất cả pháp Phật, là diệu nghĩa của việc xa lìa các nạn, là diệu nghĩa trụ nơi công đức của Phật, là diệu nghĩa của nỗ lực vượt qua quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, là diệu nghĩa của quá trình làm thanh tịnh ba nghiệp, là diệu nghĩa của việc dùng các pháp Tam-muội trang nghiêm nơi tâm, là diệu nghĩa của việc gắng làm trong sạch ba nẻo ác khiến cho mọi chúng sinh lìa bỏ đạo tà, là diệu nghĩa tin hiểu về nhãn, là diệu nghĩa đem lại thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh đạt pháp Nhãn vô sinh, là diệu nghĩa xa lìa mọi yêu ghét, là diệu nghĩa đối với các pháp luôn có sự quyết đoán, là diệu nghĩa phân biệt sự nhận rõ các pháp, là diệu nghĩa của quá trình dốc cầu Nhất thiết trí, là diệu nghĩa của sự đạt được mọi trợ duyên cho Bồ-đề, là diệu nghĩa của sự thấu đạt mười hai nhân

duyên, là diệu nghĩa phân biệt thượng thủ, là diệu nghĩa của ba pháp bất hộ, là diệu nghĩa của bốn Vô úy, là diệu nghĩa của mười Lực, là diệu nghĩa của tâm đại Từ, đại Bi đem lại mọi thành tựu cho chúng sinh, là diệu nghĩa dùng phương tiện dốc cầu mười Lực Đệ nhất nghĩa đế của Như Lai, là diệu nghĩa của mười Địa, là diệu nghĩa của sự đạt được đạo quả cao tột, là diệu nghĩa của sự hàng phục chúng ma, là diệu nghĩa của kết quả đạt được Nhất thiết chủng trí, là diệu nghĩa chuyển bánh xe chánh pháp, là diệu nghĩa của việc tuôn các trận mưa chánh pháp, là diệu nghĩa của đại nguyện độ hết thủy chúng sinh, là diệu nghĩa tạo lập tám Thánh đạo. Nói chung là diệu nghĩa bậc nhất của chân đế hàm chứa vô lượng diệu nghĩa lớn lao như thế!

Này thiện nam! Diệu nghĩa bậc nhất của chân đế tẩy rửa sạch được mọi cấu nhiễm của kết sử, tiêu diệt hết thủy mọi xấu ác, có khả năng hóa độ mọi chúng sinh bị ngập nơi bùn lầy phiền não, làm khô cạn mọi dòng sông tham ái, vượt qua được tất cả dòng lưu chuyển trong cõi mênh mộng, có khả năng phá tan bao lớp lưới kiến chấp, chiếu tỏa xua trừ sạch vô minh, điều phục các oán, diệt trừ mọi lo sầu khiến cho các căn được thích ứng hoan hỷ để hội nhập chánh đạo, giác ngộ các pháp, tăng trưởng căn lành rời bỏ nẻo phàm ngu si đi vào con đường Hiền thánh đạt đến đạo Bồ-đề.

Này thiện nam! Như thế là với diệu nghĩa bậc nhất của chân đế thì hết thủy mọi thứ công đức đều viên mãn, thành tựu được trí tuệ vô thượng tối thắng, có thể khiến cho chúng sinh ở nơi mọi nẻo sinh tử vượt đến bờ giải thoát.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chỗ gọi là pháp Tam-muội, người thực hành pháp Tam-muội lấy cái gì làm thân, làm chỗ duyên dựa, làm tướng, làm tướng, làm tánh? Diệu nghĩa bậc nhất của chân đế lấy cái gì làm thân, làm chỗ duyên dựa, làm tướng, làm tướng, làm tánh?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Bồ-tát đối với các pháp Tam-muội đã từng tu tập lâu dài, căn lành viên mãn, Bồ-tát này đã vì mọi chúng sinh nên thỉnh vấn Như Lai những ý nghĩa như thế! Này thiện nam! Bồ-tát nay hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ. Ta sẽ vì Bồ-tát mà phân biệt nêu giảng rõ.

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Con xin vâng theo lời dạy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Chư vị thuộc thừa Thanh văn thực hành pháp Tam-muội, tên là Tam-muội Bất thiện, thân là ba cõi, nơi duyên dựa là sự điên đảo, tướng là bất tịnh, tướng là sự lìa chán, tánh là không vui mừng.

Tam-muội địa giới ấy, thân là chẳng phân ly, nơi duyên dựa là thủ, tướng là sự nặng cứng, tướng là sự kiên cố, tánh là sự hủy hoại tan nát.

Tam-muội thủy giới ấy, thân là chẳng phân ly, nơi duyên dựa là sự tràn đầy, tướng là sự nhuần thấm, tướng là sự thừa thớt mềm mại, tánh là sự khô cạn.

Tam-muội hỏa giới ấy, thân là chẳng phân ly, nơi duyên dựa là sự thành thực, tướng là sự nóng đốt, tướng là sự thiêu cháy, tánh là sự tận diệt.

Tam-muội phong giới ấy, thân là chẳng phân ly, nơi duyên dựa là hơi thổi lên, tướng là vô ngại, tướng là mau chóng gấp gáp, tánh là sự nhẹ nhàng bay bổng.

Tam-muội phân biệt ấm ấy, thân là sự khao khát tham ái, nơi duyên dựa là duyên khởi, tướng là lìa bỏ, tướng là sự khổ, tánh là vô ngã.

Tam-muội không ấy, thân là pháp thông lợi, nơi duyên dựa là Niết-bàn, tướng là không có vật, tướng là sự khai mở trông thấy, tánh là không một cách rốt ráo.

Tam-muội vô tướng ấy, thân là sự lìa bỏ ba kiết, nơi duyên dựa là Niết-bàn, tướng là không, tướng là sự dừng dứt, tánh là sự suy cứu tận cùng.

Tam-muội như thị tâm-tâm pháp, thân là năm thức, nơi duyên dựa là nhân duyên, tướng là sự tu hành thường xuyên, tướng là sự mau chóng, tánh là không có nơi chốn nương tựa.

Đó là các Tam-muội của thừa Thanh văn. Tu tập pháp Tam-muội duyên khởi ấy thì gọi là pháp Tam-muội Duyên giác thừa.

Này thiện nam! Về nẻo an trụ nơi Đại thừa có các pháp Tam-muội:

Tam-muội Từ ấy, thân là sự nhớ nghĩ, nơi duyên dựa là chúng sinh, tướng là không còn bị ngăn ngại, tướng là dứt mọi sân hận, tánh là không còn vẫn đục.

Tam-muội Bi ấy, thân là sự nhớ nghĩ, nơi duyên dựa là chúng sinh, tướng là không hại, tướng là sự cứu vớt, tánh là lòng xót thương.

Tam-muội Hỷ ấy, thân là sự nhớ nghĩ, nơi duyên dựa là chúng sinh, tướng là sự gắn bó với an lạc, tướng là sự yêu mến an lạc, tánh là không công dụng.

Tam-muội Xả ấy, thân là sự nhớ nghĩ, nơi duyên dựa là chúng sinh, tướng là không giận dữ vui mừng, tướng là luôn lìa bỏ, tánh là không công dụng.

Tam-muội niệm Phật ấy, thân là pháp tánh, nơi duyên dựa là hình tượng, tướng là xứ sắc, tướng là sự yêu mến kính trọng, tánh là hoan hỷ.

Tam-muội niệm A-na-ba-na ấy, thân là lấy thân làm thân, nơi duyên dựa là niệm, tướng là chẳng trụ, tướng là nóng lạnh, tánh là sự sinh diệt.

Này thiện nam! Như thế là diệu nghĩa bậc nhất nơi Chân đế của pháp Tam-muội Tam-ma-bạt-đề tứ thiền diệt không đã dựa vào niệm A-na-ba-na. Thế nào gọi là niệm A-na-ba-na? A-na gọi là hơi thở vào, Ba-na gọi là hơi thở ra, niệm đó là tâm pháp.

Này thiện nam! Hành giả nên tu tập pháp dựa hơi thở vào, xuất hơi thở ra, đã tu tập thì thân nường tựa mà tâm cũng được nường tựa. Nên tu tập như thế nào? Một là đếm, hai là thuận theo, ba là dừng lại, bốn là quán tưởng, năm là chuyển trở lại, sáu là đạt được sự trong lành khoan khoái. Về đếm có hai thứ động tác: Một là dựa vào đây để xua trừ mọi giác quan khác, hai là cùng giữ lấy hơi thở vào. Về thuận theo cũng có hai động tác: Một là dựa vào hơi thở ra để xua trừ các giác quan, hai giữ lấy hơi thở cùng vào. Về dừng lại cũng có hai động tác: Một là thể hiện rõ hơi thở ra vào dần dần giảm hết, hai là an trụ nơi pháp Tam-muội. Quán tưởng cũng có hai động tác: Một là thể hiện rõ hơi thở ra vào dần dần giảm hết hẳn, hai là quan sát tâm, các pháp của tâm, đủ thứ khác biệt cùng chồn chồn dừng lại. Về chuyển trở lại cũng có hai động tác: Một là dứt hẳn ba thứ thọ nhận, hai là làm dừng lại ba thứ hành. Nhờ đây mà đạt được hoàn toàn pháp Tam-muội không. Những gì gọi là Tam-muội không? Đó là nhận thấy các pháp là không thọ mạng, xem các pháp là không chủ. Ở nơi đây trụ được bảy thứ không. Những gì là bảy? Đó gọi là ấm không, giới không, nhập không, đế không, nhân duyên không, pháp không và tánh không, đây là Tam-muội không. Trụ nơi pháp Tam-muội không ấy làm tăng trưởng sự dứt bỏ các nhân duyên ràng buộc. Từ sự tăng trưởng đó mà mọi sự việc được dừng dứt, mọi sự việc được dừng dứt nên mọi con đường cũng

dừng dứt.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát Ma-ha-tát nơi đệ tứ thiên đạt diệu lý “Bất khả đắc”, “Vô ngôn thuyết”, đạt đến diệu nghĩa đệ nhất đế của pháp Tam-muội, chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Bồ-tát Ma-ha-tát đạt được xứ thiên định, nên rốt ráo không còn bị lui xuống hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, có thể thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, ở trong khoảng bảy ngày đêm tạo nên sự thành tựu trọn vẹn cho vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh, chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, kể cả loài quỷ Ca-trá Phú-đơn-na, hướng chi là có thể hành hóa trong nhiều ngày đêm, nhiều thời gian. Tùy theo các quốc độ, thành ấp hiện có, nên có sự an trụ nơi Đệ nhất nghĩa Thiên như thế! Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi các quốc độ ấy tạo được mười hai thứ công đức đem lại nhiều lợi ích. Những gì là mười hai công đức ấy?

1. Ở nơi quốc độ ấy, quốc vương không hề giận dữ buồn phiền, các hàng Bà-la-môn, Sa-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, cũng không giận dữ buồn phiền, các tầng lớp nam phụ phụ nữ, trẻ em trai gái cùng cả các loài súc sinh cầm thú cũng không dấy tâm giận dữ sầu não.

2. Ở nơi quốc độ đó, đám thù địch nơi phương khác không hề đến xâm phạm bờ cõi, nạn binh đao cũng không dấy khởi.

3. Ở nơi quốc độ ấy không có nạn giặc cướp trộm, không có tình trạng đối trá lừa gạt lẫn nhau.

4. Nơi quốc độ ấy, không có kẻ xấu ác lai vãng, không xảy ra các bệnh dịch, chỉ trừ khi bốn đại chống đối nhau tạo nên bệnh, rốt cuộc không có những cái chết ngang trái oan uổng, trừ trường hợp quả báo tự thân đã hết.

5. Ở quốc độ ấy, cũng không xảy ra các hiện tượng gió mưa nóng lạnh trái thời tiết.

6. Ở nơi quốc độ đó hết thảy chúng sinh đều không sân hận, độc ác, hung bạo, nóng nảy, hay đảo điên kiến chấp vì bị si mê che lấp, chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cư-bàn-trà, Nga quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, cả đến sư tử, voi trắng, hổ báo, chó sói, rắn rít độc hại đủ loại... cũng không gây nhiều hại.

7. Ở nơi quốc độ ấy cũng không có các loài ruồi nhặng độc hại, các loài sâu bọ, chuột chồn cáo, các thứ chim dữ đều không xâm hại các loài khác, các thứ côn trùng cũng không phá hoại hoa màu.

8. Ở nơi quốc độ đó, những thứ hoa quả đều tươi đẹp mùi vị thơm

ngon ngọt dòn, không hề có những vị cay đắng hôi chát, cũng không có cảnh đói khát vì mùa màng thất bát, các loài hoa trái dùng làm dược liệu cũng rất phong phú.

9. Ở nơi quốc độ ấy đất đai đều bằng phẳng, ngay ngắn, không có những vùng đất hoang rộng hay những gò nổng cao thấp, những chốn hiểm nạn. Đất đai không có những mảng đất mặn hay bị nước biển xâm thực, cũng không có hầm hố sâu, khe sâu, hoa quả cây cối luôn được xanh tươi, chen chúc sầm uất. Vì thế dân chúng không hề bị thiếu đói về chuyện ăn mặc, mọi nhu cầu luôn được dồi dào, cuộc sống an lạc.

10. Ở nơi quốc độ đó, dân chúng không gây thù oán, tranh cãi, gây gỗ lẫn nhau, cũng không có cảnh kiện tụng tranh chấp, trái lại, thấy đều có tâm Từ bi, tâm đem lại lợi ích, tâm vui vẻ hòa đồng, tâm dốc tu tập các pháp bố thí giữ giới nhẫn nhục tinh tấn thiền định trí tuệ, tâm cầu pháp giác ngộ, tâm không sai trái phản bội, tâm siêng cầu ba thừa chánh pháp, tâm mong đạt giải thoát, tâm biết đủ, chỉ trừ những trường hợp đã tạo ra các nghiệp bất thiện, oán thù từ quá khứ.

11. Ở nơi quốc độ ấy sẽ được chư Phật trụ thế, nếu không có chư Phật thì có các các bậc Duyên giác trụ thế, nếu không có bậc Duyên giác thì có bậc Thanh văn trụ thế, nếu không có bậc Thanh văn thì có hàng Tiên đạt được năm thứ thần thông trụ thế. Nơi quốc độ này luôn có các bậc xứng đáng thọ nhận sự cúng dường như thế.

12. Ở nơi quốc độ đó không hề có các thứ âm thanh xưng gọi xấu ác hoặc chẳng đem lại sự vui thích. Đây là âm thanh trách phạt, âm thanh tranh tụng kiện cáo, âm thanh của sự trói buộc tra khảo nơi ngục tù, âm thanh giết hại, âm thanh mặc áo giáp dày ra trận, âm thanh của sự săn bắn bắt bớ loài vật, âm thanh của việc trộm cắp cướp giạt, âm thanh mắng chửi, âm thanh đố kỵ khắt nghiệt, âm thanh của sự túng thiếu, đói kém vì mất mùa, âm thanh vì không đủ áo quần che thân, âm thanh khi đối nơi sự lăng nhục, âm thanh của sự tà dâm, âm thanh của sự nói dối, nói hai lưỡi, nói lời thô bỉ độc ác, nói thêu dệt, âm thanh của lòng tham dục, giận dữ, âm thanh của sự việc quy ngưỡng nơi Thiên thần xấu ác. Nơi quốc độ này không hề có các thứ âm thanh tà ác như thế. Trái lại, quốc độ này luôn có đầy đủ những thứ âm thanh tốt đẹp, đó là âm thanh của ba ngôi báu, âm thanh của ba thứ Luật nghi, âm thanh của bốn Phạm trụ, của bốn Pháp nhiếp phục, âm thanh của sáu pháp Ba-la-mật, âm thanh của pháp Nhẫn vô sinh, âm thanh của sự việc đạt được đạo quả cao, âm thanh không còn thọ nhận sinh tử ở đời sau, âm thanh hàng phục chúng ma, âm thanh của sự kiện chuyển pháp luân,

âm thanh tuôn những trận mưa chánh pháp. Nói chung là ở nơi quốc độ này, những loại âm thanh tốt đẹp hưởng thiện như thế luôn được thể hiện hết sức phong phú sung mãn. Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập Đệ nhất nghĩa Thiên, theo chỗ trú xứ của mình, đã khiến cho mọi chúng sinh nơi quốc độ ấy đều được hưởng tới nẻo Bồ-đề vô thượng, ở trong ba cõi, tầm tiếng vang động khắp thế gian.

Như có chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mau chóng thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cùng muốn đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho vô số vô lượng vạn ức chúng sinh mau đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì phải nên chọn nơi chốn lâm viên thanh vắng tịch tĩnh, tạo được sự tương ứng với bốn Thánh chủng mà an trụ. Như thế là chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát do sự tu tập chân đế Đệ nhất nghĩa nên đạt được trí tuệ của bậc chứng Địa thứ tám.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa vừa nêu giảng nên nói kệ:

*Nguyệt Tạng hỏi bậc Thiên nhân sư  
Nguyện vì con nói lời “Thượng Nguyệt”  
Làm sao Bồ-tát trụ Lan-nhã  
Làm sao tu tập Đệ nhất nghĩa?  
Làm sao nơi ấy đạt Như Nguyệt  
Cùng tương ứng nghĩa trí vô ngại  
Khiến vô số chúng sinh thành tựu  
Nhờ đấy mau đạt đủ sáu Độ.  
Đoạn trừ phiền não cùng các hành  
Phật dạy tu tập Đệ nhất nghĩa  
Xem ba cõi: Lửa phiền não khổ  
Già bệnh sâu buồn chết bức bách.  
Nơi mọi chúng sinh dấy lòng thương  
Chóng rời ái thủ nhân duyên buộc  
Vui thích Thánh chủng trụ Lan-nhã  
Nơi Đệ nhất nghĩa luôn tương hợp.  
Người tu các Thiên rời sáu căn  
Cũng lìa ái thủ ám giới nhập  
Ba cõi, cảnh giới trừ tận ái  
Xa lìa ba đời nẻo đoạn thường.  
Nơi thiên tổn giảm hết, chẳng niệm*



Người ấy lìa được bụi trắng đen  
 Cũng lìa sáng tối mọi phân biệt  
 Luôn dốc tu tập Đệ nhất nghĩa.  
 Xa lìa ám giới, trụ Bồ-đề  
 Nơi các thế gian được như nguyệt  
 Chúng sinh, cõi nước, dứt kinh sợ  
 Giống như trăng tròn chiếu thế gian.  
 Chúng sinh như thế được an lạc  
 Như trăng lánh lạng ánh sáng ngời  
 Nơi các quốc độ thanh ác dứt  
 Công đức như vậy cũng như nguyệt.  
 Nếu người tu tập Đệ nhất nghĩa  
 Thế gian đầy âm thanh vi diệu  
 Thiếu, bệnh, tranh cãi thầy dừng dứt  
 Khiến mọi chúng sinh hướng Bồ-đề.  
 Tin, thuận, nhãn Đệ nhất nghĩa thành  
 Đạt Nhân vô sinh cũng như vậy  
 Cũng nhờ đầy đạt trí vô ngại  
 Nên chóng hành hóa đủ sáu Độ.  
 Cũng nhờ pháp ấy độ chúng sinh  
 Cũng chính pháp ấy chóng thành Phật.  
 Thanh văn xứ bất thiện  
 Diên đảo cũng nên lìa  
 Địa giới chẳng phân ly  
 Vững, nặng, tánh hủy hoại.  
 Thủy giới chẳng phân ly  
 Thưa, nhuận, thể khô cạn  
 Hỏa giới thiêu đốt cháy  
 Tưởng nóng, tánh diệt tận.  
 Các ám tánh ái ấy  
 Nhân duyên được dừng dứt  
 Không gồm có bảy thứ  
 Pháp, vật, khiến mở hiện.  
 Vô tướng dứt tham ái  
 Cũng dứt bỏ mọi kiết  
 Rời các nhân duyên tập

*Đều từ lực vô nguyện.  
Tu tập nhân duyên khởi  
Chính là Duyên giác thừa  
Đại thừa, mọi chúng sinh  
Tu hành các Phạm trụ.  
Tam-muội niệm an bát  
Khai thị nơi thân tâm  
Tâm an trụ tự tại  
Dừng dứt ba thứ thủ.  
Ngôn thuyết chẳng thể đạt  
Đó là Đệ nhất nghĩa  
Chẳng bậc hai thừa kia  
An trụ cõi thật ấy.  
Nếu dùng Tam-muội đó  
Vô số chúng thành tựu  
Danh xưng đầy trong ấy  
Hành giả chóng thành Phật.  
Vì thế, như muốn đủ  
Các pháp Ba-la-mật  
Cùng muốn thành Phật đạo  
Thường vui A-lan-nhã.  
Như luôn vui Lan-nhã  
Tu đức hạnh các Thánh  
Chóng lìa mọi duyên ngăn  
Đạt quả Phật giác ngộ.*

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn nêu giảng xong về diệu nghĩa bậc nhất, trong chúng hội có năm trăm bảy mươi vị Bồ-tát Ma-ha-tát cùng ở thời quá khứ tu tập pháp này, tất cả đều đạt pháp Nhẫn vô sinh. Lại có sáu mươi ngàn tần-bà-la Bồ-tát Ma-ha-tát từng tu tập pháp ấy, tất cả đều ở nơi mười Địa hành đạt được trí tự nhiên. Lại còn có sáu mươi tám ngàn na-do-tha tần-bà-la chúng sinh, từng ở nơi quá khứ tu tập bốn Phạm trụ cùng bốn Vô ngại, tất cả đều đạt được pháp Tam-muội Nguyệt tạng, tự nhiên thành tựu trọn vẹn được trí tuệ của bậc Bát địa. Còn có tám vạn bốn ngàn vị Tỳ-kheo, các lậu được dứt sạch, tâm được giải thoát. Lại thêm hằng hà sa số chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề vô thượng, lúc này đều ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đạt chẳng

---

thoái chuyển.

